

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

HÒN QUÊ

(Trần Đăng Khoa)

(1) Từng đi dọc những miền rừng có giặc
Đâu biết làng quê vẫn đau đáu theo mình
Trong hạt gạo nuôi tôi bèn bĩ
Manh chiếu đơn bó bạn lúc hy sinh

(2) Gửi lại cánh rừng ngồn ngang câu thơ lính
Quê hương ơi, giờ tôi lại trở về
Làm bạn với con bò ngu ngơ nhìn mây nước
Đâu dải mái nhà làng như mảnh đời quê

(3) Mẹ tôi tóc bạc rồi, tôi vẫn thơ dại lắm
Bao bé gái xưa giờ đã có chồng
Xóm vẫn như xưa, bạn xưa thì thưa vắng
Những đứa trẻ làng lúu rú đến chào... ông

(4) Tôi đã già đâu, vẫn còn thơ dại lắm
Như cây trúc gầy mọc trước ngõ người yêu
Những vui buồn của làng quê thoảng
vào cơn gió
Tôi lặng lẽ ngân lên như tiếng sáo diều...

(Tuyển thơ Trần Đăng Khoa, NXB Thanh Niên, 1999, tr.339-340)

* **Chú thích:** Trần Đăng Khoa sinh năm 1958, quê tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng). Ông làm thơ từ rất sớm, đặc biệt nổi tiếng ở mảng thơ thiếu nhi gắn với làng quê, gia đình; nét đặc sắc là sự hồn nhiên, ngộ nghĩnh, sống động và có chiều sâu. Ngoài ra, bạn đọc còn biết đến ông ở đề tài viết về người lính, biển đảo, quê hương.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra những hình ảnh của làng quê được tác giả nhắc đến trong khổ thơ (1) và (2).

Câu 3. (1,0 điểm) Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong những dòng thơ sau:

Gửi lại cánh rừng ngồn ngang câu thơ lính
Quê hương ơi, giờ tôi lại trở về

Câu 4. (1,0 điểm) Nêu cách hiểu của em về những dòng thơ sau:

Những vui buồn của làng quê thoáng
vào cơn gió
Tôi lặng lẽ ngân lên như tiếng sáo chiều...

Câu 5. (1,0 điểm) Từ tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ, nêu suy nghĩ của em (khoảng 5 đến 7 dòng) về vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi người.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Kết nối với phần Đọc hiểu, viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về dấu ấn thời gian trong khổ thơ sau:

Mẹ tôi tóc bạc rồi, tôi vẫn thơ dại lắm
Bao bé gái xưa giờ đã có chồng
Xóm vẫn như xưa, bạn xưa thì thưa vắng
Những đứa trẻ làng lú rú đến chào... ông

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay, Internet là một phần quan trọng trong hành trình con người khám phá tri thức và làm chủ thế giới. Tuy nhiên, ở đó luôn tiềm ẩn những cạm bẫy khiến chúng ta, nhất là một bộ phận giới trẻ, bị kéo xa khỏi mục tiêu ban đầu. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) đề xuất những giải pháp sử dụng Internet một cách hiệu quả.

----- HẾT -----

LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Văn bản **Hồn quê** được viết theo **thể thơ tự do**.

Giải thích:

Bài thơ không bị ràng buộc bởi số chữ cố định trong mỗi dòng. Có dòng dài, dòng ngắn khác nhau. Cách ngắt nhịp cũng linh hoạt, không theo khuôn mẫu như thơ lục bát, thơ năm chữ hay thơ bảy chữ. Vì vậy, có thể xác định đây là **thể thơ tự do**.

Câu 2. Chỉ ra những hình ảnh của làng quê được tác giả nhắc đến trong khổ thơ (1) và (2).

Những hình ảnh của làng quê được tác giả nhắc đến là: **hạt gạo, manh chiếu đơn, con bò ngu ngơ nhìn mây nước, mái nhà làng**.

Giải thích:

Các hình ảnh này đều rất gần gũi với đời sống làng quê Việt Nam. **Hạt gạo** gợi sự nuôi dưỡng, tảo tần, bền bỉ. **Manh chiếu đơn** gợi sự mộc mạc, bình dị. **Con bò ngu ngơ nhìn mây nước** là hình ảnh quen thuộc của đồng quê. **Mái nhà làng** gợi nơi chốn thân thương, bình yên, gắn bó với tuổi thơ và cội nguồn.

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong những dòng thơ sau:

Gửi lại cánh rừng ngón ngang câu thơ lính
Quê hương ơi, giờ tôi lại trở về

Biện pháp tu từ:

Biện pháp tu từ được sử dụng là **nhân hóa**.

Tác giả gọi quê hương bằng tiếng gọi thân thương: “**Quê hương ơi**”, như đang gọi một con người gần gũi, có thể nghe, có thể thấu hiểu tâm tình của mình.

Tác dụng:

Biện pháp nhân hóa làm cho hình ảnh quê hương trở nên **sinh động, gần gũi và có hồn**. Quê hương không còn là một khái niệm trừu tượng mà hiện lên như một người thân yêu đang chờ đón người con trở về.

Qua đó, câu thơ thể hiện tình cảm **gắn bó tha thiết, xúc động, nghẹn ngào** của nhân vật trữ tình sau những năm tháng chiến tranh. Người lính trở về với quê hương trong tâm trạng bồi hồi, biết ơn và yêu thương sâu nặng.

Câu 4. Nêu cách hiểu của em về những dòng thơ sau:

*Những vui buồn của làng quê thoảng
vào cơn gió
Tôi lặng lẽ ngân lên như tiếng sáo diều...*

Những dòng thơ cho thấy quê hương đã thấm sâu vào tâm hồn nhân vật trữ tình. Những niềm vui, nỗi buồn của làng quê tuy bình dị, nhẹ nhàng như “thoảng vào cơn gió” nhưng lại có sức lay động sâu xa.

Hình ảnh “**tôi lặng lẽ ngân lên như tiếng sáo diều**” gọi một tâm hồn trong trẻo, tha thiết, đang rung lên trước vẻ đẹp và tình quê. Tiếng sáo diều là âm thanh quen thuộc của làng quê, gọi tuổi thơ, gọi sự bình yên và nỗi nhớ. Qua đó, tác giả thể hiện tình yêu quê hương âm thầm mà sâu nặng, bền bỉ.

Câu 5. Từ tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ, nêu suy nghĩ của em khoảng 5 đến 7 dòng về vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi người.

Quê hương có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc đời mỗi con người. Đó là nơi ta sinh ra, lớn lên, nơi lưu giữ những kỉ niệm tuổi thơ đẹp đẽ và trong sáng nhất. Quê hương nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và cho ta điểm tựa tinh thần trong cuộc sống. Dù đi xa đến đâu, mỗi người vẫn luôn nhớ về cội nguồn với tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc. Vì vậy, chúng ta cần biết trân trọng, giữ gìn và góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn.

II. PHẦN VIẾT**Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ cảm nhận về dấu ấn thời gian trong khổ thơ:**

*Mẹ tôi tóc bạc rồi, tôi vẫn thơ dại lắm
Bao bé gái xưa giờ đã có chồng
Xóm vẫn như xưa, bạn xưa thì thưa vắng
Những đứa trẻ làng lú rú đến chào... ông*

Bài làm tham khảo:

Khổ thơ trong bài **Hồn quê** của Trần Đăng Khoa đã thể hiện sâu sắc dấu ấn của thời gian trên con người và quê hương. Trước hết, thời gian hiện lên qua hình ảnh “mẹ tôi tóc bạc rồi”. Mái tóc bạc của mẹ gợi sự già nua, lam lũ, khiến người con nhận ra mẹ đã đi qua nhiều năm tháng vất vả. Trong khi đó, nhân vật trữ tình vẫn thấy mình “thơ dại lắm”, vẫn bé nhỏ, hồn nhiên trước mẹ và trước quê hương. Thời gian còn làm đổi thay những người

xưa cũ: “Bao bé gái xưa giờ đã có chồng”, “bạn xưa thì thừa vắng”. Những con người từng gắn bó với tuổi thơ nay đã trưởng thành, đã đi xa hoặc không còn gặp gỡ thường xuyên nữa. Đặc biệt, chi tiết “những đứa trẻ làng lú rú đến chào... ông” khiến nhân vật trữ tình giật mình nhận ra mình cũng đã lớn tuổi. Tuy vậy, giữa dòng chảy thời gian, làng quê vẫn giữ được nét thân thuộc, bình yên. Khổ thơ gợi cảm giác băng khuâng, tiếc nuối nhưng cũng chan chứa tình yêu thương, sự gắn bó sâu nặng với quê hương.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ đề xuất những giải pháp sử dụng Internet một cách hiệu quả.

Bài làm tham khảo:

Hiện nay, Internet đã trở thành một phần quan trọng trong đời sống con người. Nhờ Internet, chúng ta có thể học tập, làm việc, giải trí, kết nối và khám phá tri thức một cách nhanh chóng. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích to lớn, Internet cũng tiềm ẩn nhiều cạm bẫy khiến con người, đặc biệt là giới trẻ, dễ bị xao nhãng, lệ thuộc hoặc tiếp nhận những nội dung độc hại. Vì vậy, mỗi người cần có những giải pháp đúng đắn để sử dụng Internet một cách hiệu quả.

Trước hết, sử dụng Internet hiệu quả là biết khai thác Internet đúng mục đích, biến nó thành công cụ phục vụ cho học tập, công việc và đời sống. Người dùng cần chủ động làm chủ Internet, không để bản thân bị cuốn theo các nội dung vô bổ, độc hại hoặc lãng phí quá nhiều thời gian vào thế giới mạng.

Thực tế cho thấy, một bộ phận giới trẻ hiện nay đang sử dụng Internet chưa hợp lý. Nhiều bạn dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội, trò chơi điện tử, video ngắn hoặc các trào lưu thiếu lành mạnh. Có người còn bị ảnh hưởng bởi tin giả, bạo lực mạng, lối sống ảo, từ đó xao nhãng học tập và xa rời các mục tiêu ban đầu. Nguyên nhân của tình trạng này là do một số bạn thiếu bản lĩnh, thiếu kỹ năng chọn lọc thông tin, chưa biết quản lý thời gian. Bên cạnh đó, sự hấp dẫn của mạng xã hội, thuật toán lôi cuốn người dùng và sự buông lỏng quản lý từ gia đình cũng khiến việc sử dụng Internet trở nên thiếu kiểm soát.

Để sử dụng Internet hiệu quả, trước hết mỗi người cần xác định rõ mục đích trước khi truy cập. Khi lên mạng, chúng ta nên biết mình cần tìm tài liệu, học tập, cập nhật tin tức hay giải trí lành mạnh. Việc có mục tiêu rõ ràng sẽ giúp ta tránh bị cuốn vào những nội dung không cần thiết. Tiếp theo, cần biết phân bổ và kiểm soát thời gian hợp lý. Không nên dùng điện thoại, máy tính quá nhiều giờ liên tục, đặc biệt là vào ban đêm hoặc trong thời gian học tập. Mỗi học sinh có thể lập thời gian biểu, giới hạn thời lượng sử dụng mạng xã hội và ưu tiên các hoạt động học tập, đọc sách, thể thao.

Bên cạnh đó, người dùng Internet cần rèn luyện khả năng chọn lọc thông tin. Trước những thông tin trên mạng, không nên vội tin, vội chia sẻ mà cần kiểm tra nguồn tin, đối chiếu với những trang chính thống, uy tín. Điều này giúp chúng ta tránh bị lừa đảo, tránh lan truyền tin sai lệch và biết tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, mỗi người cần xây dựng lối sống cân bằng giữa thế giới mạng và đời sống thực. Chúng ta nên dành thời gian trò chuyện với gia đình, gặp gỡ bạn bè, tham gia hoạt động ngoại khóa, rèn luyện sức khỏe để không bị lệ thuộc vào Internet.

Gia đình và nhà trường cũng có vai trò quan trọng trong việc định hướng giới trẻ sử dụng Internet. Cha mẹ cần đồng hành, hướng dẫn con em tiếp cận thông tin đúng cách thay vì chỉ cấm đoán cực đoan. Nhà trường cần giáo dục kỹ năng số, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, kỹ năng nhận diện tin giả và ứng xử văn minh trên mạng. Các cơ quan chức năng cũng cần quản lý chặt chẽ không gian mạng, xử lý các nội dung xấu độc, lừa đảo, bạo lực và những hành vi vi phạm pháp luật.

Tuy nhiên, cũng cần phê phán những người sử dụng Internet một cách thiếu trách nhiệm: sống ảo, công kích người khác, lan truyền thông tin sai sự thật hoặc mải mê vào mạng đến mức bỏ quên học tập, gia đình và cuộc sống thực. Mỗi học sinh cần tự trang bị bản lĩnh, kỹ năng số và ý thức tự giác để làm chủ công nghệ, làm chủ thế giới thay vì trở thành nô lệ của màn hình.

Tóm lại, Internet là công cụ vô cùng hữu ích nếu con người biết sử dụng đúng cách. Để Internet thực sự phục vụ cuộc sống, mỗi người cần có mục đích rõ ràng, biết quản lý thời gian, chọn lọc thông tin và giữ lối sống cân bằng. Khi biết làm chủ Internet, chúng ta sẽ biến nó thành cánh cửa mở ra tri thức, cơ hội và sự phát triển cho bản thân.